

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Quý II 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	11
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	13
1. Sản xuất	14
2. Xuất khẩu	14
3. Diễn biến giá	17
Phần III: Dự báo	19
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	21
Phần V: Chính sách	24
Phụ lục	26

Viết tắt, giải nghĩa

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật
Philippines

BSP: Cơ quan Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông
nghiệp Liên Hiệp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

PBS: Cục Thống kê Pakistan

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 đạt 537,2 triệu tấn, giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo của tháng trước và thấp hơn khoảng 2% so với niên vụ 2025-2026. Ngược lại, tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến tăng thêm 1,6 triệu tấn, lên 542,8 triệu tấn.
- Theo số liệu do Bộ Thương mại Ấn Độ công bố, xuất khẩu gạo của nước trong quý II năm nay (từ tháng 4 đến tháng 6) đạt 3,03 tỷ USD, tăng 4,36% so với cùng kỳ quý II/2025. Lượng dự trữ gạo và lúa mì hiện tại của chính phủ Ấn Độ đang ở mức kỷ lục 91,6 triệu tấn, giúp giảm thiểu bất kỳ sự thiếu hụt nào trong sản lượng ngũ cốc do rủi ro El Nino gây ra.
- Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo khối lượng xuất khẩu trong năm nay có thể đạt 7,2 triệu tấn, tăng so với mục tiêu ban đầu là 7 triệu tấn. Đây được coi là một con số khả quan, mặc dù tổng xuất khẩu cả năm sẽ thấp hơn so với mức 7,9 triệu tấn của năm ngoái.
- Lượng gạo nhập khẩu của Philippines trong 6 tháng đầu năm đã tăng mạnh lên mức kỷ lục hơn 2,7 triệu tấn, do tác động từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ toàn cầu khiến chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao và những lo ngại về tác động của hiện tượng El Niño sắp xảy ra đối với sản lượng lúa trong nước.
- Trong quý II, chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO tăng khoảng 6,1%, chủ yếu do nguồn cung suy giảm theo mùa vụ trong khi nhu cầu nhập khẩu vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển và đầu vào tăng, cùng lo ngại El Niño ảnh hưởng đến sản lượng lúa, tiếp tục hỗ trợ đà tăng của giá gạo thế giới.
- Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong quý II/2026, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 2,74 triệu tấn, trị giá 1,3 tỷ USD, tăng 14% về lượng và 5,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 5 triệu tấn gạo, với kim ngạch 2,4 tỷ USD, tăng 6,5% về lượng nhưng giảm 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.
- Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong quý II đạt khoảng 477 USD/tấn, tăng 1,4% so với quý I nhưng vẫn giảm 7,2% so với quý II/2025. Hiện nông dân ĐBSCL đang vào vụ thu hoạch lúa Hè Thu, mặc dù giá lúa có tăng so với vụ Đông Xuân nhưng bà con vẫn gặp khó khăn vì chi phí tăng, còn năng suất giảm.
- Với sự xuất hiện của El Nino, nhu cầu nhập khẩu và giá gạo dự báo sẽ tiếp tục tăng vào cuối năm nay. Theo USDA, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2026 dự báo đạt 8,1 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với dự báo trước đó và tương đương năm 2025.

Phần I:

Thị trường gạo thế giới



Giá gạo toàn cầu đã tăng khá mạnh trong quý II do nguồn cung suy giảm theo mùa vụ trong khi nhu cầu nhập khẩu vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển và đầu vào tăng do tác động của cuộc xung đột tại Trung Đông, cùng lo ngại El Niño ảnh hưởng đến sản lượng lúa, tiếp tục hỗ trợ đà tăng của giá gạo thế giới.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đã nâng dự báo sản lượng của Pakistan, sau khi các đánh giá

chính thức cho thấy vụ thu hoạch 2025-2026 của nước này cao hơn dự kiến trước đó. Việc nới lỏng các hạn chế canh tác nhờ nguồn nước tưới được cải thiện cũng giúp triển vọng sản xuất của Iraq khả quan hơn.

Tuy nhiên, các điều chỉnh tăng này phần lớn bù trừ cho việc hạ dự báo đối với Colombia và Việt Nam, do diện tích gieo trồng dự kiến thấp hơn ở cả hai quốc gia.

Vì vậy, sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 được dự báo đạt khoảng 552,5 triệu tấn (quy gạo xay xát), gần như không thay đổi so với dự báo tháng trước và thấp hơn 1,8% so với mức kỷ lục của niên vụ 2025-2026.

Ở chiều ngược lại, FAO dự báo lượng gạo tiêu thụ toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 sẽ tăng 0,9%, lên mức kỷ lục mới 558,2 triệu tấn, được thúc đẩy bởi sự gia tăng nhu cầu lương thực do dân số tăng lên.

Tồn kho gạo thế giới tính đến cuối niên vụ 2026-2027 được dự báo ở mức 214,1 triệu

tấn, giảm 2,7% so với mức tồn kho đầu kỳ cao kỷ lục, nhưng vẫn là mức dự trữ cao thứ hai trong lịch sử. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ các nước xuất khẩu gạo, trong khi lượng tồn kho tại các nước nhập khẩu gạo nhìn chung vẫn gần mức cao nhất trong vòng bảy năm đạt được ở niên vụ 2025-2026.

Thương mại gạo toàn cầu trong năm 2026 (tháng 1-12) vẫn được dự báo giảm 2,1% so với mức cao kỷ lục của năm 2025, xuống còn 59,8 triệu tấn. Nguyên nhân chính chủ yếu do lượng nhập khẩu của các nước châu Á giảm, đồng thời nhu cầu nhập khẩu cũng có thể suy yếu ở hầu hết các khu vực khác, ngoại trừ Mỹ Latinh và Caribe, châu Âu và châu Đại Dương.



USDA:

Sản lượng dự báo giảm: Trong báo cáo công bố vào đầu tháng

7 của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 được dự báo đạt 537,2 triệu tấn gạo xay xát, giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo của tháng trước và thấp hơn khoảng 2% so với niên vụ 2025-2026.

Triển vọng sản lượng gạo trong niên vụ mới thấp hơn ở Mỹ chiếm phần lớn sự sụt giảm sản lượng toàn cầu trong tháng này. Theo đó, diện tích thu hoạch lúa của Mỹ trong niên vụ 2026-2027 được điều chỉnh giảm 116.000 ha xuống còn 801.000 ha, kéo theo sản lượng gạo giảm 696.000 tấn, còn 4,867 triệu tấn.

USDA cũng điều chỉnh sản lượng gạo vụ mới của Ecuador tăng 92.000 tấn dựa trên số liệu chính thức của chính phủ nước này, trong khi sản lượng của Hàn Quốc giảm 30.000 tấn theo dữ liệu mới từ Viện Kinh tế Hàn Quốc và thông tin chính thức của Chính phủ Hàn Quốc được công bố.

USDA cũng điều chỉnh dự báo sản lượng gạo niên vụ 2025-2026 tại một số nước. Trong

đó, sản lượng gạo niên vụ 2025-2026 của Campuchia giảm 100.000 tấn do giá phân bón và nhiên liệu tăng, cùng với gián đoạn nguồn cung do xung đột biên giới Campuchia - Thái Lan, ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu giống và phân bón.

Ngược lại, sản lượng gạo của Ecuador được điều chỉnh tăng 180.000 tấn trong niên vụ 2025-2026 và tăng 325.000 tấn cho niên vụ 2024-2025 dựa trên số liệu chính thức mới công bố.

Đối với Pakistan, ước tính sản lượng gạo niên vụ 2025-2026 được nâng thêm 598.000 tấn theo số liệu của Bộ Nông nghiệp.

Sản lượng gạo của Philippines niên vụ 2025-2026 được điều chỉnh tăng 150.000 tấn dựa trên số liệu quý II của Cơ quan Thống kê Philippines. Trong khi đó, Uruguay được nâng thêm 105.000 tấn nhờ số liệu chính thức của Bộ Nông nghiệp nước này, chủ yếu do năng suất cao hơn dự kiến trước đó.

Thương mại gạo toàn cầu điều chỉnh

giảm: Dự báo xuất khẩu gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 (năm dương lịch 2027) được điều chỉnh giảm 250.000 tấn so với dự báo trước, xuống còn 62,9 triệu tấn.

Xuất khẩu gạo của Campuchia giảm 300.000 tấn so với dự báo trước do tốc độ thương mại chậm lại. Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu qua biên giới sang Việt Nam giảm khoảng 40% so với cùng kỳ năm trước. Thông thường, Campuchia xuất khẩu khối lượng lớn lúa sang Việt Nam để xay xát do Việt Nam có hệ thống xay xát, sấy và kho chứa hiện đại hơn.

Bù đắp một phần cho sự sụt giảm này là lượng gạo xay xát xuất khẩu tăng, đặc biệt sang Philippines, nơi nhu cầu đối với gạo thơm jasmine chất lượng cao của Campuchia vẫn

rất mạnh nhờ giá cạnh tranh.

Trong khi đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam niên vụ 2026-2027 được nâng thêm 100.000 tấn lên 8,1 triệu tấn nhờ giá bán cạnh tranh, đặc biệt so với giá gạo đang tăng tại Thái Lan. Tính đến hết tháng 6, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ước đạt khoảng 5 triệu tấn, tương đương khoảng 62% tổng lượng xuất khẩu cả niên vụ, phù hợp với quy luật mùa vụ hàng năm.

USDA đồng thời nâng dự báo nhập khẩu gạo vụ mới của Trung Quốc thêm 600.000 tấn, đồng thời tăng 400.000 tấn đối với niên vụ 2025-2026. Trong 4 tháng đầu năm 2026, lượng gạo nhập khẩu, đặc biệt là gạo tấm, được ước tính cao hơn trên 60% so với cùng kỳ năm trước. Gạo tấm thường được nhập khẩu ngoài cơ chế hạn ngạch thuế quan do mức thuế nhập khẩu chỉ khoảng 5-10%. Theo USDA, phần lớn lượng gạo nhập khẩu này được sử dụng làm nguyên liệu cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngược lại, nhập khẩu gạo vụ mới của Bangladesh được điều chỉnh giảm 300.000 tấn so với báo cáo trước do triển vọng tăng trưởng tiêu dùng yếu hơn dự kiến. Dự báo tiêu dùng của nước này cũng được hạ 100.000 tấn trong tháng.

Tiêu thụ gạo toàn cầu tăng: USDA nâng dự báo tổng mức tiêu dùng nội địa và tiêu dùng dư lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 thêm 1,6 triệu tấn so với dự báo trước, lên 542,8 triệu tấn, chủ yếu nhờ điều chỉnh tăng nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc.

Tiêu dùng nội địa của Trung Quốc điều chỉnh tăng thêm 2,1 triệu tấn so với báo cáo trước, phản ánh lượng mua gạo, chủ yếu là gạo tấm đang tăng lên. Chính phủ Trung Quốc cũng đã nối lại hoạt động đấu giá lượng gạo tồn kho cũ để phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi, lần đầu tiên kể từ năm 2023.

Đối với niên vụ 2025-2026, tiêu dùng gạo của Ấn Độ được điều chỉnh giảm 1 triệu tấn xuống còn 124,5 triệu tấn sau khi số liệu chính phủ cho thấy lượng tồn kho thực tế cao hơn dự kiến. Tính đến ngày 1/6/2026, lượng gạo dự trữ của Chính phủ Ấn Độ đạt gần 70 triệu tấn, cao hơn đáng kể so với khoảng 61 triệu tấn cùng thời điểm năm 2025.

Điều chỉnh tồn kho cuối kỳ của Trung Quốc và Ấn Độ: Sau nhiều đợt đấu giá gạo vụ cũ (niên vụ 2019 và 2021), USDA hạ dự báo tồn kho cuối kỳ gạo niên vụ 2026-2027 của Trung Quốc thêm 1 triệu tấn, xuống còn 107 triệu tấn, đồng thời điều chỉnh tăng tồn kho cuối kỳ niên vụ trước thêm 500.000 tấn lên 105,5 triệu tấn.

Mặc dù sản lượng gạo của Trung Quốc không thay đổi trong báo cáo tháng này và nhập khẩu được nâng thêm 600.000 tấn, đưa tổng nguồn cung tăng 1,1 triệu tấn, nhưng nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng tới 2,1 triệu tấn, lên 147,2 triệu tấn, khiến tồn kho cuối kỳ vẫn giảm ròng 1 triệu tấn.

Trái ngược với Trung Quốc, tồn kho cuối kỳ của Ấn Độ trong niên vụ 2026-2027 được nâng thêm 1 triệu tấn khi Chính phủ nước này tiếp tục duy trì lượng dự trữ lớn nhằm ổn định giá trong nước và bảo đảm an ninh lương thực. Với tồn kho cuối kỳ hiện được ước tính đạt 51 triệu tấn, Ấn Độ được dự báo sẽ nắm giữ hơn 26% tổng lượng tồn kho gạo toàn cầu.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Theo số liệu do Bộ Thương mại Ấn Độ công bố, xuất khẩu gạo của nước này đạt khoảng 1 tỷ USD trong tháng 6, tăng 16,5% so với 858,8 triệu USD của cùng

kỳ năm ngoái. Trong quý II năm nay (từ tháng 4 đến tháng 6), xuất khẩu gạo đạt 3,03 tỷ USD, tăng 4,36% so với cùng kỳ quý II/2025.

Lượng dự trữ gạo và lúa mì hiện tại của chính phủ Ấn Độ đang ở mức kỷ lục 91,6 triệu tấn, giúp giảm thiểu bất kỳ sự thiếu hụt nào trong sản lượng ngũ cốc do rủi ro El Nino gây ra.

Tính đến ngày 1/7, Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI) có 40 triệu tấn gạo và 51 triệu tấn lúa mì, so với mức dự trữ lần lượt là 13,54 triệu tấn và 27,58 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái. Lượng dự trữ gạo hiện tại không bao gồm hơn 27 triệu tấn gạo mà tổng công ty vẫn chưa nhận được từ các nhà máy xay xát.

Lượng dự trữ khổng lồ này nhằm đối phó với nguy cơ giảm sản lượng ngũ cốc trong mùa vụ Kharif hiện tại do tiến trình mùa mưa chậm chạp cho đến nay. Lượng mưa không đủ có thể làm chậm quá trình gieo trồng lúa và năng suất có thể bị ảnh hưởng nếu dự báo của Cục Khí tượng Ấn Độ (IMD) về lượng mưa “dưới mức bình thường” trong mùa mưa (tháng 6-tháng 9) trở thành sự thật.

 **Thái Lan:** Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) cho biết triển vọng xuất khẩu gạo của nước này trong năm 2026 đang được cải thiện nhờ những yếu tố tích cực ngoài dự kiến.

Hai quốc gia nhập khẩu gạo lớn là Philippines và Malaysia đã tuyên bố sẽ hạn chế mua gạo từ Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới và cũng là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Thái Lan. Nguyên nhân do lượng gạo tồn kho của Ấn Độ chủ yếu là gạo cũ, không phù hợp để dự trữ nhằm ứng phó với nguy cơ El Niño có thể làm giảm sản lượng lúa gạo toàn cầu.

“Đây là cơ hội cho Thái Lan khi đúng vào thời điểm nguồn cung gạo vụ mới được đưa ra thị

trường. Chúng tôi kỳ vọng yếu tố này sẽ giúp xuất khẩu gạo của Thái Lan trong giai đoạn tháng 6 - 7/2026 tăng trưởng mạnh, với khối lượng bình quân không dưới 800.000 tấn/tháng, cao hơn nhiều so với mức trung bình khoảng 500.000 tấn/tháng trong nửa đầu năm”, Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan nhận định.

Trước đó, các doanh nghiệp xuất khẩu Thái Lan lo ngại nguồn cung dồi dào từ Ấn Độ, trong khi nhu cầu mua trên thị trường suy yếu do giá gạo Thái Lan ở mức cao. Bên cạnh đó, nguy cơ El Niño cũng được dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất lúa trong nước.

Tuy nhiên, tình hình hiện đã thay đổi khi Philippines và Malaysia có xu hướng chuyển sang mua gạo của Thái Lan, dù giá gạo trắng 5% tấm của nước này vẫn cao hơn gạo cùng loại của Ấn Độ hơn 100 USD/tấn.

Nhờ những diễn biến thuận lợi trên, xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm nay có thể vượt mục tiêu đề ra. Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo khối lượng xuất khẩu trong năm nay có thể đạt 7,2 triệu tấn, tăng so với mục tiêu ban đầu là 7 triệu tấn, tương đương tổng giá trị xuất khẩu là 140 tỷ baht. Đây được coi là một con số khả quan, mặc dù tổng xuất khẩu cả năm sẽ thấp hơn so với mức 7,9 triệu tấn của năm ngoái.

Theo Bộ Thương mại Thái Lan, xuất khẩu gạo của Thái Lan trong 5 tháng đầu năm đạt tổng cộng 2,74 triệu tấn, trị giá 50 tỷ baht (1,6 tỷ USD), giảm 10,9% về khối lượng và giảm 21,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Triển vọng xuất khẩu trong nửa cuối năm được đánh giá sẽ khả quan hơn nửa đầu năm, dù thị trường vẫn cần theo dõi sát tác động của hiện tượng El Niño đối với nguồn cung và thương mại gạo toàn cầu.



Campuchia: Liên đoàn Lúa gạo

Campuchia (CRF) cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2026, Campuchia đã xuất khẩu 630.319 tấn gạo xay xát, kim ngạch đạt 367 triệu USD, tăng 63% về lượng và tăng 29,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Gạo Campuchia được xuất khẩu tới 64 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó các thị trường chủ lực gồm Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU).

Trong 6 tháng đầu năm, các nước ASEAN nhập khẩu tổng cộng 208.593 tấn gạo xay xát của Campuchia, chiếm 33% tổng lượng xuất khẩu. Trung Quốc đứng thứ hai với 162.125 tấn, tương đương 25,7%. Tiếp đến là EU đạt 154.254 tấn, chiếm khoảng 24%. Ngoài ra, 43.940 tấn được xuất sang các thị trường khác như châu Phi, Trung Đông, Mỹ, Canada, Australia và New Zealand.

Tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ phản ánh nhu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế đối với gạo Campuchia, đồng thời củng cố triển vọng đầu tư vào lĩnh vực chế biến sâu.

Động lực chính thúc đẩy đà tăng trưởng xuất khẩu là Campuchia có nguồn cung gạo dư thừa sau khi đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước để phục vụ chế biến và xuất khẩu, trong khi nhu cầu từ các thị trường nước ngoài vẫn ở mức cao, đặc biệt là các thị trường truyền thống như Philippines, Trung Quốc và Liên minh châu Âu.

Trong cơ cấu xuất khẩu, gạo thơm tiếp tục giữ vị trí chủ đạo, chiếm 59,81% tổng lượng gạo xay xát xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm.



Myanmar: Số liệu được công bố bởi Liên đoàn Gạo Myanmar (MRF) cho thấy Myanmar đã xuất khẩu hơn 529.000 tấn gạo và gạo tấm bằng đường biển sang các thị trường nước ngoài trong quý I năm tài chính 2026-2027 (bắt đầu từ ngày 1/4), thu về 167 triệu USD.

Lượng xuất khẩu gạo trong ba tháng đầu năm tài chính này đã giảm so với hơn 600.000 tấn trong cùng kỳ năm tài chính trước.

Theo MRF, trong năm tài chính 2025-2026, Myanmar đã xuất khẩu hơn 2,7 triệu tấn gạo và gạo tấm, thu về 861 triệu USD. Trước đó, trong năm tài chính 2024-2025, nước này thu về hơn 1,129 tỷ USD từ việc xuất khẩu 2,48 triệu tấn gạo và gạo tấm.

b. Nhập khẩu



Philippines: Lượng gạo nhập khẩu của Philippines trong 6 tháng đầu năm đã tăng mạnh lên mức kỷ lục hơn 2,7 triệu tấn, do tác động từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ toàn cầu khiến chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao và những lo ngại về tác động của hiện tượng El Niño sắp xảy ra đối với sản lượng lúa trong nước.

Số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, từ tháng 1 đến tháng 6, lượng gạo nhập khẩu của Philippines đã đạt 2,75 triệu tấn, tăng 20,1% so với mức 2,29 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái. Kể từ khi Philippines tự do hóa nhập khẩu gạo vào năm 2019 theo Luật Thuế quan Gạo, đây là mức nhập khẩu trong nửa đầu năm cao nhất được ghi nhận.

Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines (DA) cho biết sự gia tăng mạnh của lượng gạo nhập khẩu trong giai đoạn này là phản ứng tự nhiên của thị trường trước những khó khăn mà ngành lúa gạo trong nước đang phải đối mặt.

Sự cố tại Hệ thống thủy lợi sông Thượng Pampanga (UPRIS) trong quý I đã ảnh hưởng đến hơn 30.000 ha đất trồng lúa. Khi các khu vực này dần phục hồi, ngành lúa gạo tiếp tục chịu thêm nhiều áp lực như giá phân bón và chi phí bơm tưới tăng cao do xung đột giữa Mỹ và Iran, cùng những lo ngại về tác động của hiện tượng El Niño đối với sản xuất.

Sản lượng gạo của Philippines trong năm nay được dự báo có thể chỉ đạt khoảng 18,6 triệu tấn, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu kỷ lục ban đầu của Bộ Nông nghiệp là 20,28 triệu tấn.

“Những thách thức này đã ảnh hưởng đến sản lượng trong nước, vì vậy việc thị trường phản ứng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng là điều cần thiết. Đây là phản ứng tự nhiên của thị trường và sẽ góp phần giữ ổn định giá gạo bán lẻ”, DA lý giải.

Để ngăn giá lúa tại ruộng giảm sâu trong bối cảnh lượng gạo nhập khẩu tăng mạnh, Bộ Nông nghiệp Philippines cho biết sẽ chủ động triển khai nhiều biện pháp khi vụ thu hoạch mùa mưa sắp bắt đầu, trong đó có việc nâng giá thu mua của Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA).

Đồng thời cho rằng lượng gạo nhập khẩu có thể giảm trong thời gian tới, qua đó hạn chế nguy cơ giá lúa trong nước lao dốc, sau khi các bên liên quan thống nhất tạm dừng nhập khẩu gạo 5% tấm từ tháng 7.

Trước đó, Bộ Nông nghiệp đã đề nghị các doanh nghiệp ngừng nhập khẩu gạo 5% tấm kể từ tháng 7, do mặt hàng này tạo sức ép cạnh tranh lớn đối với lúa gạo sản xuất trong nước.

Trong khi Đạo luật Gạo được đề xuất – một dự luật sửa đổi tiếp theo đối với Luật Thuế quan Gạo – vẫn đang chờ Quốc hội thông qua, Bộ Nông nghiệp đang kỳ vọng vào sự hợp tác của các doanh nghiệp và các bên liên quan để triển khai sáng kiến này.

Bộ trưởng Nông nghiệp, ông Francisco Tiu Laurel Jr., cho biết: “Bộ Nông nghiệp sẽ tiếp tục thảo luận với các bên liên quan trong ngành gạo nhiều nhất có thể. Nếu Đạo luật Gạo mới được thông qua, tôi sẽ không cho phép nhập khẩu gạo 5% tằm. Còn ở thời điểm hiện tại, chúng tôi sẽ ưu tiên vận động và thuyết phục các doanh nghiệp cùng thực hiện”.

 **Indonesia:** Theo dữ liệu tổng hợp từ Cơ quan Thống kê Indonesia, giá gạo tại Indonesia đã liên tục tăng trong sáu tháng qua bất chấp việc Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đang nắm giữ lượng dự trữ gạo ở mức kỷ lục.

Bulog cho biết, tính đến cuối tháng 6 năm nay, cơ quan này đang nắm giữ khoảng 5,4 triệu tấn gạo trong kho dự trữ, tăng 66% so với mức 3,25 triệu tấn vào cuối năm 2025.

Giá gạo tăng ở cả cấp bán lẻ, bán buôn và xay xát. Cụ thể, giá gạo bán lẻ từ tháng 1 đến tháng 6 tăng khoảng 2,7%, lên 15.440 rupiah (tương đương 0,86 USD)/kg. Trong khi đó, giá bán buôn tăng 3,3% và giá gạo tại các cơ sở xay xát tăng 2,3%.

Theo Cơ quan Thống kê Indonesia, sản lượng gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm nay dự kiến đạt 25,28 triệu tấn, chỉ tăng 0,05% so với cùng kỳ năm ngoái.

Là lương thực chính của phần lớn người dân, quốc gia Đông Nam Á này cũng đang đẩy mạnh các biện pháp để ứng phó với tác động của hiện tượng El Niño nghiêm trọng và các đợt khô hạn kéo dài có nguy cơ làm giảm năng suất lúa trong nước, trong đó có việc đẩy sớm thời vụ gieo cấy lúa.



Trung Quốc: Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong tháng 5/2026 đạt 485.900 tấn, giảm 4,5% so với tháng trước, nhưng tăng 65,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam chiếm 196.900 tấn (40,53%), Ấn Độ 102.100 tấn (21,01%), Myanmar 72.200 tấn (14,86%), Pakistan 64.100 tấn (13,19%), và các nguồn khác chiếm 50.600 tấn (10,41%).

Tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2026 đạt gần 2 triệu tấn, tăng 762.400 tấn, tương đương 63,28% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam chiếm 662.500 tấn (33,67%), Myanmar 501.900 tấn (25,51%), Ấn Độ 262.900 tấn (13,36%), Pakistan 246.700 tấn (12,54%), và các nguồn khác chiếm 293.300 tấn (14,91%).

Việc Trung Quốc gia tăng nhập khẩu gạo không xuất phát từ nguy cơ thiếu hụt nguồn cung trong nước. Thay vào đó, nước này đang tận dụng giai đoạn giá gạo thế giới ở mức thấp để bổ sung nguồn hàng từ các quốc gia xuất khẩu lớn như Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ. Lượng gạo nhập khẩu không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng của thị trường nội địa mà còn góp phần củng cố kho dự trữ quốc gia.

3 Diễn biến giá

Trong tháng 6, chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO (FARPI) đạt trung bình 108,2 điểm, tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2025. Đây cũng là mức cao nhất ghi nhận được kể từ tháng 1/2025.

Tính chung trong quý II vừa qua, chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đã tăng khoảng 6,1% so với cuối quý I. Trong đó, giá gạo trắng Thái Lan tăng mạnh nhất, gần 27%; Pakistan ghi nhận mức tăng 8 – 12,2%, trong khi Ấn Độ chỉ tăng khoảng 1% do tồn kho lớn. Đối với Việt Nam, giá gạo trắng xuất khẩu trong quý II tăng 15,5 – 16,6%, còn gạo thơm tăng 21,5%.

Đà tăng của giá gạo thế giới trong quý II chủ yếu được hỗ trợ bởi nguồn cung suy giảm theo yếu tố mùa vụ tại các quốc gia sản xuất chủ chốt, trong khi nhu cầu nhập khẩu vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt từ các thị trường châu Á và châu Phi.

Bên cạnh đó, chi phí đầu vào và vận chuyển gia tăng do biến động của giá năng lượng cùng những căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đã tạo thêm áp lực lên giá. Ngoài ra, những lo ngại về khả năng El Niño ảnh hưởng đến sản lượng lúa cũng thúc đẩy hoạt động tích trữ và tâm lý găm hàng, qua đó góp phần đẩy giá gạo trên thị trường thế giới đi lên (Bảng 1).

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong quý II/2026

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 6/2026 so với		
		4/2026	5/2026	6/2026	5/2026	Cuối QI/2026	Cùng kỳ 2025
Ấn Độ	Basmati	1.050	1.050	1.050	0,0	▼ 2,3	▲ 20,0
	Trắng 25% tấm	328	327	330	▲ 0,9	▲ 0,1	▼ 9,7
	Trắng 5% tấm	342	341	347	▲ 1,7	▲ 1,0	▼ 8,4
	Gạo đỏ 5% tấm	346	331	339	▲ 2,4	▼ 3,1	▼ 10,0
Pakistan	Basmati	1.142	1.153	1.140	▼ 1,1	▲ 6,3	▲ 6,8
	Trắng 25% tấm	335	335	359	▲ 7,3	▲ 8,1	▼ 2,2
	Trắng 5% tấm	354	351	394	▲ 12,2	▲ 12,2	▲ 0,5
Thái Lan	Trắng 100% tấm	411	438	500	▲ 14,1	▲ 26,0	▲ 15,0
	Trắng 25% tấm	399	427	479	▲ 12,1	▲ 26,6	▲ 17,5
	A1 Super	383	410	427	▲ 4,1	▲ 15,8	▲ 15,8
	Hom Mali	1.204	1.240	1.231	▼ 0,7	▲ 4,7	▲ 9,0
	Nếp 10% tấm	784	811	834	▲ 2,8	▲ 1,9	▲ 9,8
	Đỏ 100% tấm	423	450	507	▲ 12,7	▲ 21,6	▲ 17,3
Việt Nam	Trắng 25% tấm	351	378	385	▲ 1,7	▲ 15,5	▲ 6,6
	Trắng 5% tấm	378	408	412	▲ 1,1	▲ 16,6	▲ 7,8
	Thơm 5% tấm	462	501	494	▼ 1,4	▲ 21,5	▲ 5,5
Campuchia	Thơm 5% tấm	840	845	848	▲ 0,4	▲ 1,0	▼ 9,3
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	916	913	916	▲ 0,4	▼ 1,4	▲ 15,2
	Calrose 4% tấm	542	540	533	▼ 1,4	▼ 1,6	▼ 18,2
Argentina	Trắng 5% tấm	470	449	448	▼ 0,3	▲ 3,1	▼ 12,1
Brazil	Trắng 5% tấm	513	512	514	▲ 0,4	▲ 14,6	▲ 0,0
Uruguay	Trắng 5% tấm	511	512	520	▲ 1,6	▲ 8,2	▼ 0,6

Trong nửa đầu tháng 7, giá gạo xuất khẩu của Ấn Độ và Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tăng, trong khi Thái Lan có dấu hiệu hạ nhiệt.

Tại Ấn Độ, giá gạo xuất khẩu tăng ba tuần liên tiếp, khi Chính phủ nâng giá tối thiểu đối với gạo bán theo Chương trình Bán hàng Thị trường Mở (OMSS). Bên cạnh đó, lo ngại mưa gió mùa yếu có thể làm chậm tiến độ gieo cấy cũng góp phần hỗ trợ giá.

Tính đến ngày 15/7, gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 352 - 357 USD/tấn, tăng 15 USD/tấn so với cuối tháng trước. Trong khi đó, gạo trắng 5% tấm có giá 353 - 357 USD/tấn, tăng 8 USD/tấn.

Các thương nhân cho biết, thị trường kỳ vọng giá bán tối thiểu OMSS sẽ giảm, nhưng quyết định tăng giá của chính phủ đã đẩy giá gạo trên thị trường tự do đi lên. Tính đến ngày 10/7, nông dân Ấn Độ đã gieo cấy 11,5 triệu ha lúa vụ hè, giảm so với 12,6 triệu ha cùng kỳ năm ngoái.

Tại Bangladesh, theo Cục Khuyến nông Bangladesh, lũ lụt đã gây thiệt hại mùa màng trên ít nhất 28.610 ha tại 12 quận, trong đó các

diện tích lúa và vườn ươm mạ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Cơ quan này cho biết đây mới là số liệu sơ bộ và mức độ thiệt hại sẽ được đánh giá đầy đủ sau khi nước lũ rút.

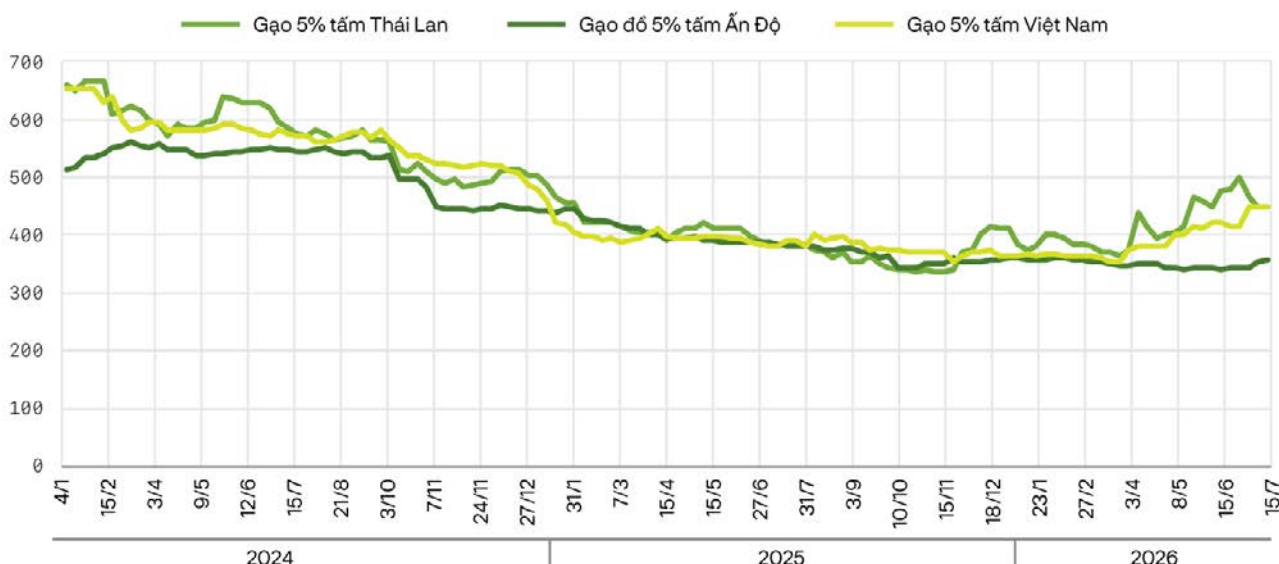
Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm tăng lên 445 - 450 USD/tấn, cao hơn 35 USD/tấn so với cuối tháng trước. Tuy nhiên, giao dịch đang chậm lại vì nhiều người mua đang chờ nguồn cung mới từ vụ Hè Thu, dự kiến bước vào giai đoạn thu hoạch cao điểm từ cuối tháng 7 và kéo dài trong suốt tháng 8.

Trái ngược với xu hướng trên, giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm mạnh xuống còn 445 - 450 USD/tấn, thấp hơn 50 USD/tấn so với cuối tháng 6.

Theo các thương nhân tại Bangkok, hoạt động mua bán hiện chỉ giới hạn ở các đơn hàng thiết yếu. Việc Philippines tạm thời ngừng nhập khẩu gạo 5% tấm của Thái Lan cũng làm nhu cầu suy yếu. Trong khi đó, nguồn cung gạo tại Thái Lan đang tăng dần khi vụ thu hoạch lúa mùa khô bắt đầu được đưa ra thị trường. Dù vậy, các thương nhân vẫn thận trọng trước nguy cơ hiện tượng El Nino có thể ảnh hưởng đến sản lượng vào cuối năm nay (**Biểu đồ 1**). ■

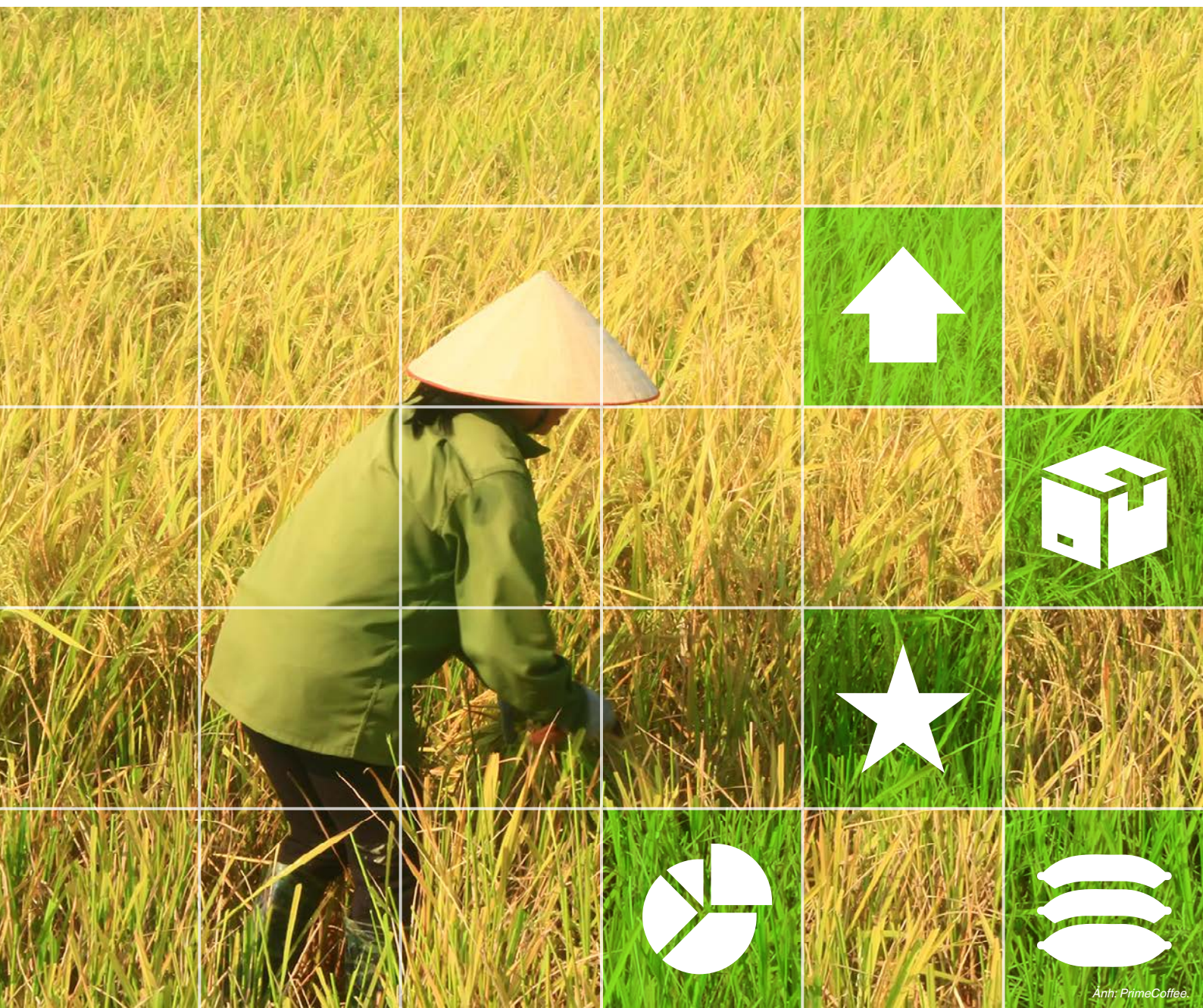
Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2024 đến ngày 15/7/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II:

Thị trường gạo Việt Nam



Trong quý II/2026, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng cả lượng và giá so với cùng kỳ năm ngoái. Ở trong nước, hiện nông dân ĐBSCL đang vào vụ thu hoạch lúa Hè Thu, mặc dù giá lúa có tăng so với vụ Đông Xuân nhưng bà con lại lổ nặng hơn vì chi phí tăng, còn năng suất giảm.

1 Sản xuất

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến cuối quý II, cả nước cơ bản hoàn thành thu hoạch vụ Đông Xuân 2026 với diện tích 2,93 triệu ha, giảm 1,3% do chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả. Tuy nhiên, nhờ năng suất bình quân đạt 69,8 tạ/ha, tăng 1,7%, sản lượng vẫn đạt gần 20,5 triệu tấn, tăng khoảng 88.000 tấn so với vụ trước.

Trong khi đó, tiến độ gieo cấy vụ Hè Thu chậm hơn cùng kỳ do thu hoạch Đông Xuân kéo dài và ảnh hưởng của nắng nóng, thiếu nước, với diện tích xuống giống đến ngày 20/6 đạt khoảng 1,71 triệu ha, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2025.

Một điểm sáng nổi bật là việc triển khai Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long. Đến nay, toàn bộ các địa phương trong vùng đã ban hành kế hoạch triển khai đề án với diện tích áp dụng quy trình canh tác bền vững đạt hơn 379.000ha, vượt trên 110% kế hoạch. Mô hình không chỉ giúp người trồng lúa tăng lợi nhuận từ 1,5 đến 9,3 triệu đồng/ha/vụ mà còn giảm phát thải khoảng 3-4 tấn CO₂ tương đương mỗi héc ta, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh và nâng cao vị thế hạt gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 6/2026, Việt Nam xuất khẩu 755.975 tấn gạo, thu về 375,8 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và 12,6% về trị giá so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 6/2025, xuất khẩu gạo tăng mạnh 45,4% về lượng và 37,3% về trị giá.

Tính chung quý II/2026, xuất khẩu gạo đạt 2,74 triệu tấn, trị giá 1,3 tỷ USD, tăng 20,2% về lượng và gần 22% về trị giá so với quý I, đồng thời tăng 14% về lượng và 5,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

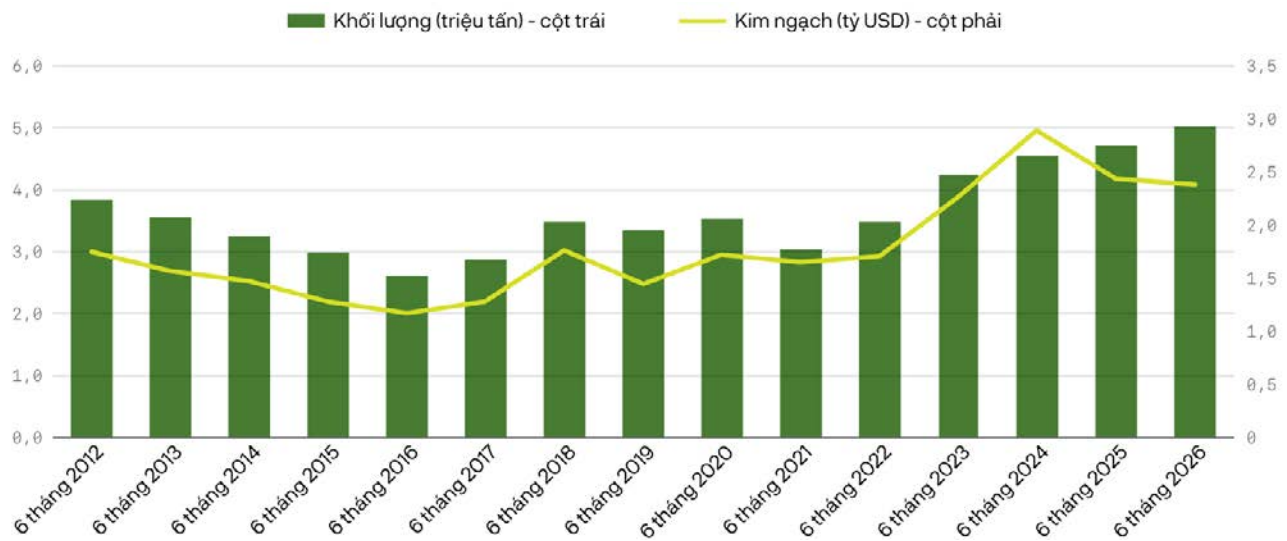
Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 5 triệu tấn gạo, với kim ngạch 2,4 tỷ USD, tăng 6,5% về lượng nhưng giảm 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 2**).

Về thị trường, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm, với khối lượng đạt 2,4 triệu tấn, trị giá 1,1 tỷ USD, tăng 13,7% về lượng và 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Philippines chiếm gần một nửa (47,6%) tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Riêng trong tháng 6, Việt Nam xuất khẩu sang Philippines 349.879 tấn gạo, trị giá 164 triệu USD, giảm nhẹ 2,4% về lượng và 0,4% về trị giá so với tháng trước, tăng vọt 72,6% và kim ngạch tăng 62,9%.

Đứng thứ hai là thị trường Trung Quốc, chiếm 18,2% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong nửa đầu năm. Xuất khẩu sang thị trường này đạt 915.466 tấn, trị giá 454,3 triệu USD, tăng lần lượt 104,8% về lượng và 100,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm giai đoạn 2012 - 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Ngoài hai thị trường chủ lực, xuất khẩu gạo sang nhiều thị trường khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Cụ thể, Malaysia tăng 10,9%, đạt 251.034 tấn; Ả Rập Xê Út tăng 46,7%, đạt 25.043 tấn; Australia tăng 28,5%, đạt 24.055 tấn.

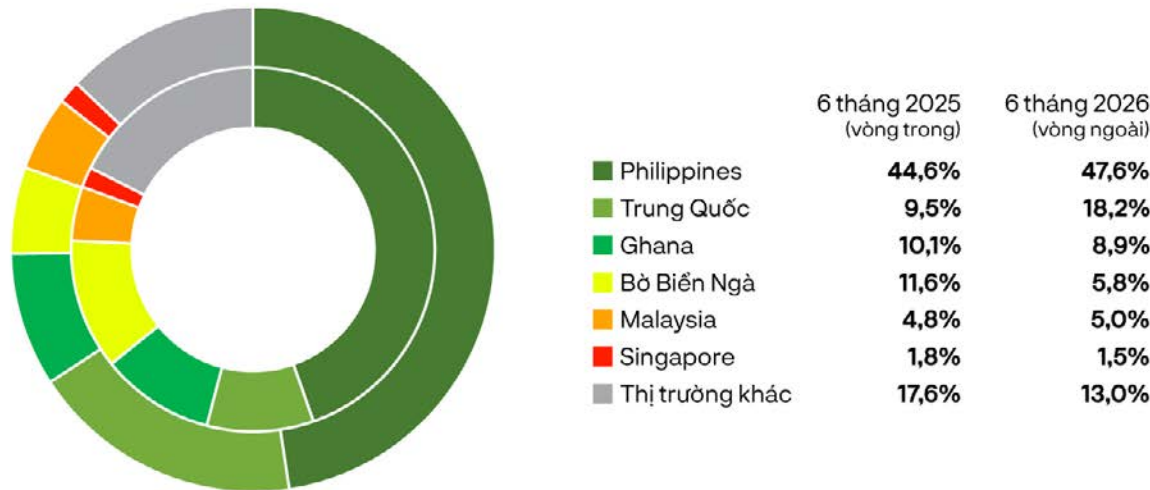
Đáng chú ý, xuất khẩu sang Iraq tăng đột biến gấp 167,2 lần, đạt 25.250 tấn, trong khi cùng kỳ năm trước chỉ đạt 150 tấn. Một số thị

trường như Ukraine, Bỉ và Brunei cũng ghi nhận mức tăng trưởng bằng nhiều lần, dù quy mô thị phần vẫn còn khiêm tốn.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu gạo sang một số thị trường truyền thống có xu hướng suy giảm, như Ghana giảm 6,7%, Bờ Biển Ngà giảm 46,8%, Singapore giảm 12,1%, Hong Kong giảm 10,9% và UAE giảm 31,7% (**Biểu đồ 3, Bảng 2**).

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 6 tháng năm 2025 và 6 tháng năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 6/2026		So với tháng 6/2025		6 tháng đầu năm 2026		So với 6 tháng năm 2025		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	6 tháng 2025	6 tháng 2026
Tổng	755.975	375.840	▲ 45,4	▲ 37,3	5.024.550	2.382.459	▲ 6,5	▼ 2,5	100,0	100,0
Philippines	349.879	163.950	▲ 72,6	▲ 62,9	2.392.490	1.065.488	▲ 13,7	▲ 2,3	44,6	47,6
Trung Quốc	130.793	63.626	▲ 275,4	▲ 262,2	915.466	454.259	▲ 104,8	▲ 100,6	9,5	18,2
Ghana	105.456	58.440	▲ 35,2	▲ 35,2	445.534	229.768	▼ 6,7	▼ 15,2	10,1	8,9
Bờ Biển Ngà	28.246	11.236	▼ 54,2	▼ 59,8	291.601	115.164	▼ 46,8	▼ 55,7	11,6	5,8
Malaysia	28.843	12.625	▼ 36,3	▼ 38,9	251.034	102.187	▲ 10,9	▼ 10,4	4,8	5,0
Singapore	14.066	7.471	▲ 18,8	▲ 8,6	74.699	38.570	▼ 12,1	▼ 22,1	1,8	1,5
Mozambique	6.109	3.166	▼ 39,2	▼ 43,1	49.721	24.618	▲ 8,8	▼ 7,2	1,0	1,0
Hong Kong	5.638	3.459	▼ 9,3	▼ 5,5	27.981	16.796	▼ 10,9	▼ 12,6	0,7	0,6
Iraq			▼ 100,0	▼ 100,0	25.250	13.882	▲ 16.622	▲ 10.981	0,0	0,5
Ả Rập Xê Út	6.008	4.076	▲ 54,1	▲ 47,2	25.043	15.284	▲ 46,7	▲ 30,2	0,4	0,5
Australia	4.111	2.874	▲ 14,0	▲ 6,2	24.055	15.710	▲ 28,5	▲ 8,7	0,4	0,5
UAE	5.055	3.377	▼ 13,9	▼ 11,3	21.382	13.269	▼ 31,7	▼ 35,3	0,7	0,4
Mỹ	3.813	3.019	▲ 9,9	▲ 8,4	20.230	15.197	▼ 3,6	▼ 20,1	0,4	0,4
Đài Loan	1.753	913	▼ 7,4	▼ 24,4	11.770	6.232	▲ 1,4	▼ 7,0	0,2	0,2
Campuchia	1.190	575	▼ 56,0	▼ 66,9	9.296	4.820	▼ 60,6	▼ 67,9	0,5	0,2
Hà Lan	1.976	1.576	▲ 29,3	▲ 31,9	7.125	5.539	▼ 12,0	▼ 11,3	0,2	0,1
Nam Phi	359	244	▼ 72,1	▼ 73,6	5.259	2.805	▲ 0,7	▼ 19,8	0,1	0,1
Indonesia	520	226	▼ 36,0	▼ 50,0	5.218	2.266	▼ 72,9	▼ 73,9	0,4	0,1
Ba Lan	705	538	▼ 33,3	▼ 34,2	5.182	3.892	▼ 20,8	▼ 23,6	0,1	0,1
Nga	714	448	▲ 606,9	▲ 236,8	2.972	1.850	▲ 18,3	▲ 5,0	0,1	0,1
Pháp	460	299	▲ 79,0	▲ 57,1	2.696	1.914	▲ 31,0	▲ 16,3	0,0	0,1
Senegal	270	90	▼ 58,1	▼ 71,9	1.941	823	▼ 97,7	▼ 96,9	1,8	0,0
Ukraine	620	378			1.690	1.080	▲ 305,3	▲ 234,3	0,0	0,0
Thổ Nhĩ Kỳ	360	214	▲ 9,4	▲ 10,5	1.287	777	▼ 87,8	▼ 87,9	0,2	0,0
Tanzania	1.108	678			1.238	758	▼ 61,9	▼ 64,3	0,1	0,0
Tây Ban Nha	195	156	▼ 32,1	▼ 29,7	1.128	797	▼ 26,9	▼ 27,6	0,0	0,0
Angola	96	48	▲ 33,3	▲ 66,7	666	307	▲ 11,6	▼ 8,2	0,0	0,0
Chile	58	47	▲ 107,1	▲ 103,7	367	291	▼ 88,6	▼ 85,5	0,1	0,0
Bỉ	101	92			249	224	▲ 361,1	▲ 400,9	0,0	0,0
Bangladesh					208	146	▼ 99,8	▼ 99,7	2,2	0,0
Brunei					144	107	▲ 227,3	▲ 141,4	0,0	0,0
Khác	57.473	31.999	▲ 39,1	▲ 13,9	401.628	227.639	▲ 6,5	▼ 2,3	8,0	8,0

3 Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong tháng 6 tiếp tục tăng 4,3% so với tháng trước, lên 497 USD/tấn – mức cao nhất ghi nhận được trong 7 tháng qua, kể từ tháng 12/2025. Trong quý II, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt khoảng 477 USD/tấn, tăng 1,4% so với quý I nhưng vẫn giảm 7,2% so với quý II/2025.

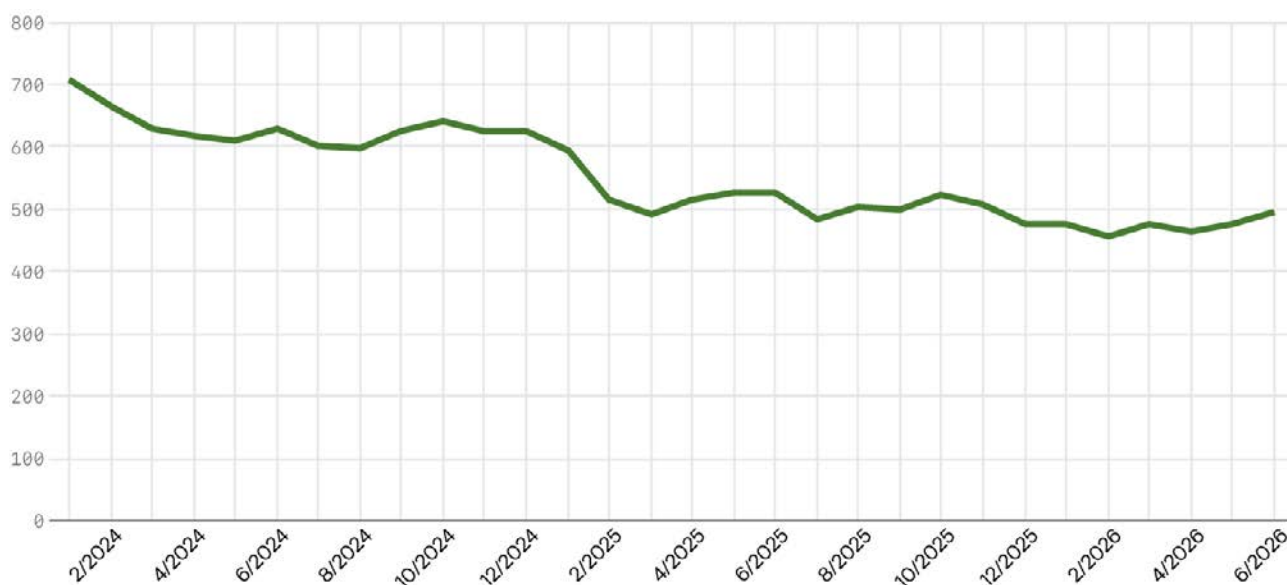
Bình quân 6 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam ghi nhận mức bình quân 474 USD/tấn, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 7**).

Trên thị trường nội địa, giá lúa gạo trong tháng 6 tiếp tục tăng từ 100 - 300 đồng/kg so với tháng trước. Tính chung quý II, giá lúa gạo trong nước tăng từ 10 - 19% so với cuối quý I và cao hơn 8 - 14% so với cùng kỳ năm ngoái, cho thấy xu hướng phục hồi và duy trì ở mặt bằng cao.

Hiện nông dân ĐBSCL đang vào vụ thu hoạch lúa Hè Thu, mặc dù giá lúa có tăng so với vụ Đông Xuân nhưng bà con lại lở nặng hơn vì chi phí tăng, còn năng suất giảm. Một số doanh nghiệp cho biết, vụ Hè Thu năm nay sản lượng rất thấp vì mất mùa, một phần do thời tiết, phần khác do giá phân bón quá cao nhưng giá lúa thấp nên nhà nông không còn mặn mà (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 7: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến cuối quý II/2026

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/6/2026	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối quý I/2026		So với cùng kỳ năm 2025	
	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thơm tại ruộng	6.314	▲ 3,7	▲ 228	▲ 13,0	▲ 725	▲ 8,2	▲ 478
Lúa thường tại ruộng	5.946	▲ 2,9	▲ 167	▲ 10,5	▲ 567	▲ 11,7	▲ 625
Lúa thường tại kho	7.448	▲ 4,1	▲ 291	▲ 13,5	▲ 884	▲ 13,7	▲ 898
Lứt loại 1	9.975	▲ 4,7	▲ 450	▲ 17,2	▲ 1.462	▲ 8,8	▲ 808
Xát trắng loại 1	11.530	▲ 2,5	▲ 280	▲ 18,9	▲ 1.835	▲ 8,4	▲ 890
5% tấm	10.686	▲ 1,9	▲ 200	▲ 17,2	▲ 1.565	▲ 9,9	▲ 965
15% tấm	10.357	▲ 1,3	▲ 136	▲ 17,0	▲ 1.507	▲ 9,7	▲ 914
25% tấm	10.000	▲ 0,9	▲ 93	▲ 17,0	▲ 1.450	▲ 10,0	▲ 907

Phần III:

Dự báo



Với sự xuất hiện của El Nino, nhu cầu nhập khẩu và giá gạo dự báo sẽ tiếp tục tăng vào cuối năm nay. Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2026 dự báo đạt 8,1 triệu tấn, tăng 200.000 tấn so với dự báo trước đó và tương đương năm 2025. Lượng gạo xuất khẩu tăng nhờ nhu cầu cao từ các thị trường truyền thống, đặc biệt Philippines và Trung Quốc.

Với Philippines, USDA đã nâng dự báo nhập khẩu gạo của Philippines trong năm nay thêm 100.000 tấn so với dự báo trước, lên mức 5,7 triệu tấn do sản lượng trong nước suy giảm vì chi phí sản xuất tăng, thiếu nước tưới và nguy cơ El Nino. Con số này cao hơn đáng kể so với dự báo 4,8 triệu tấn mà Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đưa ra trước đó.

USDA dự báo sản lượng gạo xay xát của Philippines trong năm nay đạt khoảng 12,3 triệu tấn, giảm 0,8% so với dự báo trước đó là 12,4 triệu tấn.

Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Philippines cảnh báo sản lượng lúa có thể giảm tới 700.000 tấn nếu El Nino diễn biến nghiêm trọng. Thực tế, 6 tháng đầu năm 2026, Philippines đã nhập khẩu 2,75 triệu tấn gạo, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Việt Nam tiếp tục là nguồn cung lớn nhất.

Dù nhu cầu nhập khẩu được dự báo duy trì ở mức cao, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Philippines vẫn đối mặt với nhiều thách thức khi nước này liên tục điều chỉnh chính sách nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Cuối tháng 6, Philippines thông báo từ đầu tháng 7 sẽ tạm ngừng cấp phép nhập khẩu gạo 5% tấm, mặt hàng nhập khẩu chủ lực và chuyển sang nhập khẩu các loại gạo có phẩm cấp thấp hơn. Mới đây, nước này lại cân nhắc tăng thuế nhập khẩu ít nhất 13% với gạo từ Việt Nam và các nước Thái Lan, Pakistan, Myanmar nhằm bảo vệ sản xuất nội địa. ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Trong bối cảnh giá gạo đang dần phục hồi và nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn vẫn duy trì ở mức cao, một số doanh nghiệp bày tỏ sự lạc quan về triển vọng sản xuất, kinh doanh trong năm 2026. Tuy nhiên, bức tranh toàn ngành vẫn có sự phân hóa khi không ít doanh nghiệp ghi nhận kết quả kinh doanh kém khả quan trong nửa đầu năm.



CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Vừa qua, CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung

An (mã: TAR) đã công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, thông qua kế hoạch kinh doanh với mục tiêu phục hồi hoạt động sau năm 2025 thua lỗ, đồng thời đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm trong lĩnh vực lúa gạo và năng lượng tái tạo.

Theo nghị quyết được thông qua, Trung An đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 12 tỷ đồng. Ở công ty mẹ, doanh thu dự kiến đạt 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng.

Trước đó, năm 2025, Trung An ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 2.386 tỷ đồng, giảm 43,7% so với năm trước và chỉ hoàn thành 56,8% kế hoạch đề ra. Công ty lỗ sau thuế 24,6 tỷ đồng, trong khi kế hoạch ban đầu đặt mục tiêu lãi 8,8 tỷ đồng.

Giá vốn hàng bán giảm mạnh xuống 2.283 tỷ đồng nhưng lợi nhuận gộp cũng giảm 9,1%, còn gần 103 tỷ đồng. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ở mức 23,5 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận khác đạt 6,6 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực cốt lõi là sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo, doanh nghiệp tiếp tục định hướng mở rộng chuỗi giá trị ngành lương thực theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ. Bên cạnh hoạt động xuất khẩu gạo, Trung An dự kiến phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, du lịch trải nghiệm và mở rộng danh mục sản phẩm chế biến sâu từ gạo như bún, phở khô, bột gạo nhằm gia tăng giá trị gia tăng.

Về hoạt động sản xuất - kinh doanh, công ty đặt trọng tâm vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cường liên kết với nông dân nhằm ổn định vùng nguyên liệu và đảm bảo chất lượng đầu vào. Doanh nghiệp cũng sẽ tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp tiếp tục theo đuổi các dự án phát triển vùng nguyên liệu gắn với Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp của Chính phủ. Doanh nghiệp đang tham gia phát triển vùng lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp quy mô 20.000 ha tại An Giang, đồng thời triển khai dự án vùng lúa chuyên canh 15.000 ha tại Cần Thơ.

Công ty cho biết sẽ đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục, xây dựng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững, nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế.

Ngoài ra, Trung An và đơn vị thành viên là Công ty TNHH Lúa gạo Trung An Kiên Giang đã ký kết hợp tác phát triển vùng nguyên liệu lúa phát thải thấp tại khu vực Tứ giác Long Xuyên.



CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (Mã: KGM):

Theo báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, doanh thu thuần quý II của KGM đạt 1.475 tỷ đồng, giảm 24,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế quý II/2026 của công ty theo đó cũng giảm 33,6%, đạt 4,8 tỷ đồng,

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của công ty đạt 2.103 tỷ đồng, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 9,34 tỷ đồng đạt 66,68% so kế hoạch và giảm 14,2%.

Theo giải trình của doanh nghiệp, nguyên nhân giảm lợi nhuận so cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng chiến tranh Mỹ - Iran dẫn đến chi phí bán hàng xuất khẩu như cước tàu, vận chuyển, bao bì, logistic đều tăng mạnh so cùng kỳ.

Tuy nhiên, Công ty vẫn tiếp tục duy trì triển khai tốt công tác thu mua, sản xuất vụ Đông Xuân và tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các khoản chi phí, từ đó đã góp phần đảm bảo lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch đề ra.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã quyết định đưa cổ phiếu LTG của

CTCP Tập đoàn Lộc Trời vào diện cảnh báo kể từ ngày 14/7/2026.

Nguyên nhân là sau một ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Lộc Trời vẫn chưa công bố nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Việc đưa cổ phiếu LTG vào diện cảnh báo được thực hiện theo quy định tại Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết.

Đây là biện pháp xử lý mới nhất đối với cổ phiếu LTG. Trước đó, mã chứng khoán này đã bị hạn chế giao dịch do doanh nghiệp chậm công bố báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và năm 2025 đã được soát xét quá 45 ngày kể từ thời hạn phải công bố theo quy định.

Bên cạnh đó, LTG cũng đang trong tình trạng bị đình chỉ giao dịch. Nguyên nhân là đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2025, Lộc Trời chưa thực hiện nghĩa vụ công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Liên quan đến việc cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, mới đây Lộc Trời đã có văn bản giải trình gửi HNX. Doanh nghiệp cho biết đến nay vẫn chưa thể công bố báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2024 và 2025 đúng thời hạn do gặp nhiều khó khăn trong quá trình khắc phục những ảnh hưởng từ biến động tài chính phát sinh từ năm 2024.

Theo doanh nghiệp, quá trình tái cơ cấu hoạt động cùng với sự biến động lớn về nhân sự, đặc biệt ở các vị trí chủ chốt, đã khiến việc tập hợp số liệu và hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác kiểm toán gặp nhiều trở ngại.

Như vậy, cùng với việc bị đưa vào diện cảnh báo từ ngày 14/7, cổ phiếu LTG hiện đồng thời chịu 3 biện pháp xử lý trên hệ thống UPCoM gồm cảnh báo, hạn chế giao dịch và đình chỉ giao dịch do các vi phạm liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. ■

Phần V:

Chính sách



Doanh nghiệp xuất khẩu gạo sẽ được xếp loại tín nhiệm

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo sẽ được chấm điểm và phân loại theo 5 cấp độ tín nhiệm từ ‘rất cao đến rất thấp’. Mức độ tín nhiệm sẽ là cơ sở để phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng tập trung, theo *Báo Thanh Niên*.

Đây là nội dung mới được Bộ Công thương đưa vào Dự thảo kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo (Dự thảo) đang được lấy ý kiến các bên liên quan để thay thế cho Nghị định 107/2018 và Nghị định 01/2025 của Chính phủ. Một trong những điểm mới đáng chú ý của dự thảo là sẽ chấm điểm và xếp loại mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Đây là cơ sở quan trọng để chỉ định thương nhân làm đầu mối giao dịch hợp đồng tập trung và phân bổ hạn ngạch từ các hợp đồng này.

Theo đó, các thương nhân sẽ được phân thành 5 loại: tín nhiệm rất cao, tín nhiệm cao, tín nhiệm trung bình, tín nhiệm thấp và tín nhiệm rất thấp. Các tiêu chí đánh giá được dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh trong một năm (với các nội dung cụ thể về sản lượng, phát triển thị trường). Bên cạnh đó là các tiêu chí về kết quả thực hiện chế độ báo cáo, dự trữ lưu thông.

Trong việc thực hiện hợp đồng tập trung, thương nhân đầu mối sẽ được trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng tập trung. Trong trường hợp có 2 thương nhân đầu mối thì thương nhân trực tiếp ký hợp đồng tập trung được thực hiện 2/3 trong số 20% lượng gạo trong hợp đồng tập trung; 1/3 còn lại được phân bổ cho thương nhân đầu mối không trực tiếp ký hợp đồng.

Thương nhân được xếp hạng tín nhiệm rất cao sẽ được phân bổ chỉ tiêu không lớn hơn thương nhân đầu mối. Ở các cấp tín nhiệm thấp hơn liền kề, sản lượng phân bổ không được lớn hơn 50% của nhóm tín nhiệm liền kề trước đó.

Theo một số doanh nghiệp, hiện nay, số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của Việt Nam rất lớn nhưng số lượng doanh nghiệp mạnh không nhiều và chủ yếu làm thương mại, mua đứt bán đoạn chưa phát triển theo chuỗi giá trị. Trong khi đó, chủ trương của Nhà nước là xây dựng chuỗi giá trị hạt gạo gắn sản xuất với tiêu thụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn vào sản xuất. Do vậy, việc phân loại tín nhiệm với doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo là một hướng đi mới từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp cả trong nước và thị trường quốc tế. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Thương Mại Ấn Độ
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Reuters
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Báo VietNamNet
Cục Hải quan Việt Nam	Vietstock
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	Dnse
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	TTXVN
Tổng cục Hải quan Trung Quốc	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo quý II/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý I/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 4/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 5/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP